

Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1233/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: ông Võ Ngọc P, sinh năm 1982;

Bị đơn: bà Đỗ Phục Bình T, sinh năm 1983;

Cùng trú: 83/26 đường TH, phường A, quận T, TP. H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Võ Ngọc P, sinh năm 1982;

Bà Đỗ Phục Bình T, sinh năm 1983;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Ngọc P và bà Đỗ Phục Bình T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy Chứng nhận kết hôn số: 136, ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân phường 6, quận G, TP. H chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: ông P, bà T xác nhận có 04 con chung tên Võ Ngọc Phước A, sinh ngày 20/6/2013; Võ Ngọc Bình N, sinh ngày 04/12/2014; Võ Ngọc Trung C, sinh ngày 13/9/2016 và Võ Ngọc Tường T, sinh ngày 20/8/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: ông P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Võ Ngọc Phước A, sinh ngày

20/6/2013 và Võ Ngọc Trung C, sinh ngày 13/9/2016. Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Võ Ngọc Bình N, sinh ngày 04/12/2014 và Võ Ngọc Tường T, sinh ngày 20/8/2019. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng.

Trong trường hợp các bên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ do ông Võ Ngọc P tự nguyện nộp, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0036812 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông P đã nộp đủ án phí.

Hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng cho ông Võ Ngọc P theo biên lai thu nêu trên.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường 6, Q. G, TP. HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thành